

LỜI HÁT ĐẠO, HÁT CHÀO, HÁT MỪNG TRONG HÁT PHƯỜNG VẢI CỦA NGƯỜI NGHỆ TĨNH*

ĐỖ THI KIM LIÊN**

Abstract: There are 3 distinct stages in "Hát phường vải". The first stage: the Singing of the Stroll (hát đạo), the singing of greeting (hát chào), the singing of carols (hát mừng); The second stage: Singing of answer (hát đối đáp) and singing of questions (hát hỏi); The third stage: Singing of carends (hát xe kết), singing of farewell (hát tiễn). This article focuses on the first stage. The key characteristics of this stage are: a) The Setting: Women typically sit/stand while engaged in spinning, while men are standing at a distance in the yard of house; b) The genre of poetry: Both male and female roles use either the hexagonal or the inhexagonal poetic forms; c) Pronoun usage: c1. Commonalities: Both men and women often use abbreviate address (first person); use the pronoun /ai/; use paired response pronouns such as/ *thấy (đây)... here/; / ta... ta/*; c2. Differences: Men often address women using terms such as "trees", "flowers", beautiful scenery (peach, willow); women refer to men as characters in literary works, historical figures; d) Content of speech: Men mentioned more rich content of words than women, men mentioned 5 content aspects, women mentioned 3 content areas.

Key words: *Singing, characteristics, pronouns, spells, classics, contents.*

1. Đặt vấn đề

Hát ví giặm là thể hát dân ca đặc trưng của người Nghệ Tĩnh, có từ lâu đời. Theo ý kiến của Thái Kim Định thì "Thể hát ví có trước hát giặm. Dựa theo một số bài hát giặm còn sót lại, tạm có bằng chứng cho rằng giặm đã tồn tại từ thế kỉ thứ XVIII... nhưng nếu dựa vào nhạc điệu thì có thể ngờ rằng giặm bắt nguồn từ một loại động tác lao động nào đó xuất hiện từ xa xưa" [4, tr.1]. Cũng theo tác giả, từ thế kỉ XVIII ở Hà Tĩnh đã có nhiều làng hát phường vải, tiêu biểu là làng Trảng Lư. Chính từ nơi đây đã xuất hiện bài "Thác lời người con gái phường vải" (của Nguyễn Huy Quynh) và các bài "Thác lời người con trai phường nón", "Văn tế sống hai cô gái Trảng Lư (của Nguyễn Du) [4, tr.2].

Vì vậy, chúng ta bắt gặp những công trình sưu tầm ghi chép về hát giặm có từ rất sớm, cách đây 80 năm của Nguyễn Đồng Chi [2] và tiếp sau là công trình nghiên cứu Hát phường vải (hay ví phường vải) của Ninh Viết Giao, cách đây 60 năm [5], Nguyễn Đồng Chi, Ninh Viết Giao [3], Nguyễn Chung Anh [1]. Thời gian gần đây, những bài viết, công trình nghiên cứu về Hát ví phường vải Nghệ Tĩnh vẫn tiếp tục được đề cập hết sức phong phú, như [6], [7], [8], [9], [10]. Ngày 31/01/2015, Hát ví giặm Nghệ Tĩnh, trong đó có cả Ví phường vải được UNESCO trao tặng là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại¹.

* Theo Ninh Viết Giao, xứ Nghệ bao gồm cả Hà Tĩnh và Nghệ An.

** GS.TS., Trường Đại học Phương Đông

¹ Ngày 31.1.2015, trao tại Quảng trường Hồ Chí Minh ở TP Vinh, Nghệ An.

2. Thể Hát phường vải Nghệ Tĩnh và địa bàn

2.1. Sự ra đời của thể Hát phường vải

Nghệ Tĩnh là vùng đất khô cằn, nắng gió, đất canh tác ruộng thì hẹp thường chạy dài dọc theo sườn đông dãy Trường Sơn với núi non hiểm trở nên ông bà, cha mẹ, con cháu cũng phải chật vật làm thêm đủ nghề kiếm sống, chịu đựng gian khổ nhưng để bù lại, họ giàu nghị lực, lạc quan, bứt phá, cất lên tiếng hát tâm tình để nói với nhau nỗi lòng, niềm mơ ước của mình, nhất là tình yêu, nguyện ước sống cùng nhau. Từ đó, những khúc hát trao - đáp giữa hai vai nam nữ ra đời, luôn gắn với lao động dần phát triển thành hội, thành phường, truyền từ đời này sang đời khác. Một trong những thể hát đó là Hát phường vải (HPV) hay Ví phường vải (VPV) của người Nghệ Tĩnh. Theo Ninh Viết Giao, “Phường vải chính là phường của những người kéo sợi vải chứ không phải của những người dệt vải” (như dệt lụa Hà Đông) [5, tr.7]. Theo Vi Phong, Ví phường vải là một điệu ví của phường quay xa dệt vải; nói chính xác hơn là điệu ví của những người kéo sợi [7, tr.1]. Công việc của phường vải bao gồm các bước sau: (1) cung cán bông; (2) xe con cúi; (3) kéo sợi; (4) đập vải; (5) đập vải và cuối cùng là (6) lên khung dệt vải. Hát phường vải diễn ra ở bước (3) - kéo sợi chứ không phải các bước khác (1), (2), (4), (5).

2.2. Địa bàn

Bàn về Hát phường vải Nghệ Tĩnh, tác giả Phương Thúy viết: “Nếu như mỗi vùng miền đều có giọng nói, tiếng hát của riêng mình thì người Nghệ Tĩnh cũng thế, có tiếng hát tâm tình bao đời nay của người dân lao động nơi đây. Người xứ Nghệ thường tự hào vì họ yêu hát dân ca, yêu từng câu hò điệu ví. Khi đi cấy, đi gặt, đi cày, chăn trâu, đi lấy củi trên non hay cả khi ghen tuông dỗi hờn, người ta cũng thường dùng câu hát để thay lời muốn nói. Vì thế mà câu hát ban đầu nghe thô sơ, mộc mạc. Về sau, do tác động của nhiều yếu tố khác nhau đã hình thành những điệu hát dân ca trứ tình. Có thể nói, gần như vùng nào ở Nghệ Tĩnh cũng có hát Ví, làng nào cũng có người hát hay, ứng tác giỏi. Chẳng thế mà khi sưu tầm, nghiên cứu, người ta tìm được gần 20 làn điệu ví mà chính sự phong phú, đa dạng về làng nghề đã làm cho ví có được khá nhiều làn điệu như thế!” [10, tr.2].

Trong những công việc thuộc nhiều nghề lao động khác nhau ở Nghệ Tĩnh như: đi cày, bừa, đi cắt cỏ, chăn trâu (nghề làm ruộng), đi lấy củi, đốt than trên rừng (nghề đốt than), chèo thuyền chở các mặt hàng sản xuất được để buôn bán, trao đổi như lúa gạo, khoai sắn, đậu lạc, mít ướt, mít ráo, chuối tiêu, chuối ngự, bưởi Phúc Trạch, cam xã Đoài... dọc theo sông La, sông Lam (nghề buôn bán) hay ngồi ở nhà làm (chằm) nón, xe tơ, kéo sợi, dệt vải (nghề thủ công), rèn cuốc, xẻng, cày, bừa, dao, rựa (nghề rèn dũa)... Nhịp nhàng với động tác khi lao động, người dân lao động thường cất lên lời ca, câu hát thể hiện tâm tư, tình cảm của mình làm cho lao động bớt mệt. Trong các hình thức hát khác nhau đó có thể kể đến Hát phường vải (bắt đầu từ nghề kéo sợi để dệt vải) ở các huyện thuộc Hà Tĩnh, như: Nghi Xuân, Đức Thọ, Thạch Hà, nhất là Trường Lưu, Nghèn (thuộc Can Lộc), các làng ở Cẩm Xuyên và xung quanh thị xã Hà Tĩnh, Kỳ Anh.

Ở Nghệ An có Nam Đàn, Diễn Châu, Đô Lương, Thanh Chương, Quỳnh Lưu, đặc biệt trong đó có các huyện Nam Đàn, Đô Lương, Diễn Châu là những trung tâm phát triển về lao động sản xuất, buôn bán, là trung tâm văn hóa - chính trị, lại có đường giao thông là đường thủy thuận lợi. Đây là những nơi có hát phường vải phát triển.

Tác giả Ninh Viết Giao - nhà nghiên cứu (cũng là nhà sưu tầm hát ví, giặm Nghệ Tĩnh) cho rằng: “Hát phường vải có ba chặng: *chặng thứ nhất*, gồm hát đạo, hát chào, hát mừng; *chặng thứ hai*, gồm hát đố, hát đối; *chặng thứ ba*, gồm hát mời, hát xe kết, hát tiễn” [[5, tr.51-84]]. Ý kiến này thống nhất với ý kiến của Nguyễn Đồng Chi [2], Thái Kim Đình [4], Vi Phong [8], Nguyễn Thị Mai Hoa [7]. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đi sâu phân tích đặc điểm ngôn ngữ của lời hát nam, nữ ở *chặng thứ nhất*, gồm: a) Hát đạo; b) Hát chào, hát mừng.

3. Đặc điểm lời hát đạo, hát chào - mừng trong Hát phường vải

3.1. Cảnh huống

Hát đạo được tiến hành khi khách phương xa (bên nam) đến đầu ngõ, lúc đầu khoảng 5 đến 7 người, về sau thì đông dần lên (từ 10 đến 30 người) do ở xa đến hoặc có khi đang dự bên phường hát này nghe đồn bên phường kia hát hay hơn bên bờ phường mình đang đứng nghe hát đi sang phường mới. Khi đến phường mới, họ cần lên tiếng báo cho bên chủ nhà (bên nữ) biết. Có khi, bên nữ thấy các chàng chọn rộn ở ngoài đường và ở sân của nhà mình thì đã mạnh dạn lên tiếng hát đạo trước.

Hát chào, hát mừng thường do bên nữ hát để đón khách từ xa đến với thái độ niềm nở, vui vẻ. Khi bên nữ đã hát chào, hát mừng rồi thì bên nam cũng hát chào, hát mừng đáp lại. Tiếp theo là hát hỏi do cả bên nam hoặc bên nữ hát hỏi trước. Có khi, hát hỏi cũng chính là lời chào khi lần đầu gặp nhau, vai nam hoặc nữ muốn cho người phía bên kia biết.

3.2. Thể thơ

Theo thống kê từ cuốn *Hát phường vải* do Ninh Viết Giao (sưu tầm và biên soạn) [5], về thể thơ, khi Hát đạo có lời nam và lời nữ. Hát chào - hát mừng do bên nữ hát thường theo thể lục bát (tức thể 6/8) có 42 cặp Hát chào và có 75 cặp Hát mừng, trong đó chỉ có 3 dòng bát biến thể (9 hoặc 10, 11 âm tiết).

* **Lời nam:** Gồm 83 bài² (trừ một bài thì nam hay nữ đều hát được), trong đó 73 bài có hai dòng lục bát (tức có 73 cặp); 9 bài có 4 dòng (tức 18 cặp lục bát); 1 bài có 12 dòng (tức 6 cặp lục bát). Tổng cộng có 97 cặp. Trong 97 cặp đó thì dòng thứ nhất chỉ có 6 âm tiết (gọi là dòng lục), còn dòng thứ hai tuy cũng có 97 dòng nhưng số âm tiết khác nhau, trong đó nhiều nhất có 85 dòng 8 âm tiết (gọi là dòng bát); 6 dòng 9 âm tiết; 3 dòng 10 âm tiết; 2 dòng 11 âm tiết; 1 dòng 12 âm tiết. Kết quả được tổng hợp qua Bảng 1 là:

² Ninh Viết Giao viết “có tác giả gọi là Bài hát hoặc Đơn vị”, [5, tr.173].

Bảng 1. Số lượng âm tiết cặp lục bát lời nam

Số lượng âm tiết cặp lục bát lời nam (của 97 cặp)					
Dòng 1	6 âm tiết (97 dòng 1)				
Dòng 2	97 dòng				
	8 âm tiết	9 âm tiết	10 âm tiết	11 âm tiết	12 âm tiết
	85 dòng	6 dòng	3 dòng	2 dòng	1 dòng

* **Lời nữ:** Khi nhận biết phía nam đến thì bên nữ cũng cất lời hát dạo, số lượng ít hơn nam, chỉ có 68 bài (vì có 37 bài nam hay nữ đều hát được³), trong đó 62 bài có 124 dòng (62 cặp lục bát), 6 bài (4 dòng) gồm có 24 dòng (12 cặp); 1 bài có 6 dòng (3 cặp). Như vậy, ta có tổng số là 154 dòng, 77 cặp. Trong 77 cặp đó, dòng 1 (dòng trên) đều có 6 âm tiết; dòng 2 (dòng dưới) tuy có 77 dòng nhưng số âm tiết lại khác nhau: 8 âm tiết (dòng bát) có 71 dòng; 9 âm tiết (2 dòng); 10 âm tiết (1 dòng); 11 âm tiết (3 dòng), 12 âm tiết không xuất hiện. Chúng được tổng hợp qua bảng 2 như sau:

Bảng 2. Số lượng âm tiết cặp lục bát lời nữ

Số lượng âm tiết cặp lục bát lời nữ (của 68 cặp)					
Dòng 1	6 âm tiết (77 dòng)				
Dòng 2	8 âm tiết (77 dòng)				
	8 âm tiết	9 âm tiết	10 âm tiết	11 âm tiết	12 âm tiết
	71 dòng	2 dòng	1 dòng	3 dòng	0

So sánh Bảng 1 và Bảng 2, chúng tôi thấy tuy số bài của nữ ít hơn nam nhưng giống nhau là vai nam, vai nữ đều sử dụng thể lục bát, chiếm số lượng phần đa (nam 85/97, chiếm 87,62 %; nữ 71/77, chiếm 92,20 %). Riêng đối với dòng bát (dòng thứ hai) thì có cả biến thể (9, 10, 11, 12 âm tiết) không nhiều, có cả ở lời nam và nữ. Sở dĩ dòng 8 có biến thể, vì Hát ví phường vải là thể hát tự do, ứng tác tự do nhưng vẫn chịu sự quy định của cách hát có lẽ lời, bài bản nên không thể kéo dài tùy tiện. Sau đây là biểu hiện các dạng kèm ví dụ minh họa:

- Dạng 1, dòng trên (hay còn gọi là dòng thứ nhất/ dòng lục) có 6 âm tiết, dòng dưới (còn gọi là dòng thứ hai/ dòng bát) có 8 âm tiết. Đây là dạng chiếm số lượng nhiều nhất, thường được sử dụng, dễ nhớ, dễ thuộc, như:

Chồn này vui vẻ tung bưng,

Hạc nghe tiếng phượng xa chùng tới nơi. (tr.175) → nam hát

Đào tiên đặt ở mâm son,

Như khi Lưu Thủy khát (gặp) con rồng vàng. (tr.184) → nữ hát

dạng biến thể kèm ví dụ mà chủ yếu ở dòng hai có biến thể (từ 9 âm tiết đến 12 âm tiết).

³ Vì vậy, trong 37 bài phần này, chúng tôi không xếp theo giới tính nam/nữ; các ví dụ trích dẫn trong bài được trích từ tài liệu [5].

+ Dòng trên có 6 âm tiết, dòng dưới có 9 âm tiết, chiếm số lượng nhiều thứ hai (sau dạng 8 âm tiết), trong tư liệu gồm có 6 dòng do nam thể hiện; chỉ có 2 dòng do nữ thể hiện, như:

- Đêm nay trăng bạc gió vàng,

Mượn tay người thực nữ đánh đàn ta nghe. (tr.175) → nam hát

- Đêm khuya cười bá ngành dâu,

Chàng năm bảy chuyện, **thiếp** đôi câu đỡ lời. (tr.185) → nữ hát

+ Dòng trên có 6 âm tiết, dòng dưới có 10 âm tiết, lời nam có 3 dòng; lời nữ chỉ có 1 dòng, như:

- Lắng tai nghe tiếng **em** đàn,

Cả mười khe đứng lại, chim mười ngàn đậu im. (tr.180) → nam hát

- Bấy lâu **anh** mắc chi nhà,

Con tằm xoan đang đợi, con tằm già chưa quay. (tr.183) → nữ hát

+ Dòng trên có 6 âm tiết, dòng dưới có 11 âm tiết, lời nam có 2 dòng; lời nữ có 3 dòng, như:

- Vừa ra vừa kháp (gấp) **anh** đây, (lời nam)

Một là duyên kì ngộ, hai là trời xây đất vắn. (tr.183) → nam hát

- **Em** đang giấc mộng Hoàng Lương,⁴

Ông tơ Hồng thức dậy có khách văn chương tới nhà. (tr.185) → nữ hát

+ Dòng trên có 6 âm tiết, dòng dưới có 12 âm tiết, lời nam chỉ 1 dòng; lời nữ không gặp sử dụng.

- Nghe tin **em** hay hát hay hò,

*Qua mấy sông **anh** cũng lội, qua mấy đò **anh** cũng sang.* (tr.180) → nam hát

Theo thống kê, chúng tôi chỉ gặp có một bài do nữ hát ở dòng dưới có đến 15 âm tiết nhưng lại thuộc nhóm hát hỏi: *Ai thác ba năm mà sống lại rứa chàng, Nghe tin **anh** văn rên vô luyến, **anh** hãy kể rõ ràng cho **em** nghe?* (tr.166), vì vậy, chúng tôi không đi sâu dạng hát hỏi.

Tóm lại, về thể loại, lúc hát dạo hay hát chào, hát mừng thì lời nam hay lời nữ đều thường sử dụng thể lục bát, và ít hơn là lục bát biến thể. Dạng biến thể ở dòng bát của vai nam nhiều của vai nữ.

2.3. Sử dụng từ ngữ xưng hô khi hát dạo, hát chào, hát mừng

2.3.1. Hát dạo

Như đã nói ở mục 2.1 trên, một bài hát dạo thường có 2 dòng, nhiều hơn là 4 dòng hoặc 6 dòng. Khi lời hát được cất lên thường do vai nam hoặc nữ thể hiện - chúng tôi gọi là *vai hát* (*vai trao lời*) đã hướng đến người nghe phía đối diện. Vì lẽ đó, họ phải chọn từ xưng hô (TXH) để

⁴ Giấc mộng Hoàng Lương; giấc mộng kê vàng. Tích Lữ Sinh đời Đường đến quán trọ, nằm đợi nhà chủ nấu kê (hoàng lương) ngủ quên, thấy mộng lấy vợ, đẻ con, sinh cháu, đỗ đạt, làm quan giàu sang vinh hoa, ở huyện Nam Kha, phút tỉnh dậy thấy mất cả, ý nói đời người ngắn ngủi như giấc mộng.

xung về mình (ngôi thứ nhất) hướng trực tiếp đến người nghe - chúng tôi gọi là *vai nghe* (ngôi thứ hai). TXH để xung về mình và để hô gọi người nghe làm thành một cặp tương tác, thường đi với nhau. Vai nam hát dạo trước, có khi nữ hát dạo trước và ngược lại, nữ hát dạo trước thì nam hát đáp sau. Khi hát dạo, nam hát trước nhiều hơn, vì họ đi từ xa đến. Có thể bắt gặp những cách dùng từ ngữ để xung (về phía mình) và hô/gọi người nghe ngôi thứ hai như sau:

a. Vai trao nam

a1. Nam xung về mình, đặt trong ngữ cảnh gồm không gian, thời gian cụ thể mà các vai tham gia hát chia thành phường, hội đã biết, có thể ẩn đi, còn hô gọi về phía nữ là “ai” (hoặc hô chung cho mọi người). Nếu nữ hát dạo trước cũng tương tự. Đây là cặp mà nam hay nữ đều có thể hát được, thể song thất lục bát (biến thể), chỉ có 1 bài:

Ai có chồng nói chồng đừng sợ/ Ai có vợ nói vợ đừng ghen/Tới đây hò hát cho quen/ Rạng ai về nhà nấy, không há lẽ ngọn đèn hai tim. (tr.174)

a2. Nam hát xung về mình trong ngữ cảnh cụ thể là *anh*, còn hô về phía nữ là *nàng*, *em*, có khi là từ *Ai* phiếm chỉ người con gái. Chúng làm thành cặp TXH để xung và hô gọi. Có khi Nam xung về mình thì tỉnh lược, còn hô gọi vai nữ là *em*.

Bấy lâu nghe biết tiếng nàng/ Bên anh nức tiếng đồn vang đã lòng. (tr.174); *Ở nhà anh khiến (định) không đi/ Đến nghe nàng nhấn điều chi hời nàng.* (tr.181); *Nghe tin em hát đâu đây/ Anh về đóng chiếc tàu tây tới tìm.* (tr.181); *Ở nhà anh mới bước ra/ Thấy em nhan sắc, Hằng Nga má đào* (tr.181); hoặc xung *anh*, còn dùng từ *Ai* phiếm chỉ; *Ai làm cho sáng tuần trăng/ Để anh ôm áo lợi băng qua đồng.* (tr.174); *Đi ngang nghe tiếng em than/ Mên (phên) thừa lọt gió, trong gan nảo nùng* (tr.176).

a3. Nam xung về mình trong ngữ cảnh là *ta*, còn hô gọi phía nữ là *người*, *người thực nữ*, *gái*, *ta* ... tạo thành cặp tương tác là: *ta/ người*; *ta/ người thực nữ*; *ta/ gái*; *ta/ ta*.

Dập diu bướm lượn vườn hoa,/ Vườn người bướm lượn, vườn ta bướm vờn (tr.175); *Đêm nay trăng bạc gió vàng/ Mượn tay người thực nữ đánh đàn ta nghe* (tr.175); *Đồn đây có gái hát tài/ Để ta đối địch một vài trống canh* (tr.178); *Tình cờ ta lại gặp ta (em)/ Vân Tiên mới gặp Nguyệt Nga một lần.* (tr.178).

a4. Nam hát xung về mình là *anh*, hô gọi vai nữ theo phép ẩn dụ là *phồn hoa*; *đào đông liễu tây*, *đào nguyên* nhằm hướng đến vẻ đẹp của phái nữ:

Túi hoa anh đã sẵn đây/ Phồn hoa đã chắc chôn này hay chưa? (tr.176); *Lạ lòng anh mới tới đây/ Đào đông chưa tỏ, liễu tây chưa tường* (tr.179); *Đồn đây là chốn đào nguyên/ Trăng thanh gió mát cắm thuyền dạo chơi.* (tr.198)

b. Vai trao nữ

Khi xung hô trong hát ví giặm, vai nữ có những biểu hiện khác với vai nam, thể hiện:

b1. Vai nữ xưng về mình trong ngữ cảnh cụ thể theo lối ẩn dụ và hô gọi về phía nam cũng theo lối ẩn dụ, tạo thành cặp tương tác là *hạc/ phượng; liễu/ đào; đào đông/ liễu tây; trúc/ mai; rồng/ mây; con tầm xoan/ con tầm già*... Dạng này thường được vai nữ sử dụng phổ biến hơn vai nam.

Bấy lâu liễu bắc đào đông/ Tự nhiên thiên lý tương phùng là đây (tr.183); *Bây giờ rồng lại kháp (gặp) mây/ Nhờ tay tạo hóa đố đây vương tròn* (tr.183); *Bấy lâu anh mắc chi nhà/ Con tầm xoan đang đợi, con tầm già chưa quay* (tr.183); *Muốn cho tiếng trúc tiếng tơ/ Rồng chầu phượng múa nhón nhơ vui vầy* (tr.187); *Đào ngon đào ngọt anh ơi/ Đào chua đào chát không mời anh ăn* (tr.187).

b2. Vai nữ không dùng từ ngữ xưng về mình mà tính lược, còn hô gọi về phía nam thường theo lối đề cao, xem bên nam là người có học, là khách văn chương, là những nhân vật điển hình từ trong tác phẩm văn học bước ra ngoài đời, hoặc nhân vật có trong trong điển tích: *người quân tử; chàng quân tử; người có học, Dương Lễ - Lưu Bình, Kim Trọng; khách văn chương, văn nhân, nho sĩ*.

Đến đây là đất phồn hoa/ Xin người quân tử một và (vài) câu thơ (tr.176); *Vườn hồng ong bướm xôn xao/ Thấy người quân tử mừng sao hơi mừng* (tr.189); *Bóng ai thấp thoáng cửu đình/ Hình như Dương Lễ, Lưu Bình đến chơi* (tr.184); *Bóng ai thấp thoáng vườn hoa/ Hình như Kim Trọng đến nhà Kiều, Vân* (tr.184); *Em đang giấc mộng Hoàng Lương/ Ông tơ Hồng thức dậy, có khách văn chương tới nhà* (tr.185); *Tai nghe câu ví nhẹ nhàng/ Cũng con người lịch cũng làng văn nhân* (tr.188); *Tam niên học vấn mục bất khuy viên/ Có sao quân tử lưu liên dạ hành⁵* (tr.188).

b3. Vai nữ dùng cặp đại từ chỉ trở, đại từ trở xưng về phía Khoan khoan dóng trống mở cờ/ Hình như Nho sĩ tới bờ đào nguyên mình là đây, hô gọi về vai nam là đó. Thực chất, đây cũng là lối tránh xưng về mình thật là duyên dáng, ý nhị. Tương tự, khi nam hát trước, thì cũng xưng về mình là đây, hô gọi về phía nữ là đó. Chúng ta gặp:

Bây giờ rồng lại kháp (gặp) mây/ Nhờ tay tạo hóa đố đây vương tròn (tr.183); *Tình cờ đó lại gặp đây/ Như cá gặp nước, như mây gặp rồng* (tr.182); *Tình cờ mà gặp tình cờ/ Khi xưa gặp đó bây giờ gặp đây* (tr.189); *Muốn cho đó hát đây nghe/ Đó thất quai đây, đây xe chỉ vàng* (tr.187).

b4. Vai nữ dùng cặp từ xưng về mình là em; thiếp, và hô gọi về phía nam là anh, chàng. Chúng làm thành cặp TXH tương tác thường được sử dụng. Chẳng hạn: *Nhà em có một cây đào/ Anh đi qua ngõ không vào hái chơi* (tr.187); *Đêm khuya cười bá ngành dâu/ Chàng năm bảy chuyện, thiếp đôi câu đỡ lời* (tr.185); *Trông sao sao sáng cả trời/ Trông anh, anh đã đến chơi em mừng* (tr.189); *Thiếp như hoa nở mùa xuân/ Chàng như con bướm suốt tuần vắng lai* (tr.189); *Sao trên trời rơi xuống biển đông/ Thấy người thiên hạ mà không thấy chàng* (tr.187).

Tóm lại, trong hát ví phường vải, khi hát đạo, dù vai nam hay nữ hát trước, thì vai hát luôn quan tâm sử dụng từ ngữ xưng hô thành cặp hô ứng, chủ yếu là xưng, hô gọi đôi nam thanh nữ tú, đang độ tuổi tràn đầy sức sống, khát vọng được bộc lộ, bày tỏ tâm tư, tình cảm với bạn tình.

⁵ Câu này có nghĩa: ba năm đọc sách, mắt không nhìn ra ngoài vườn có sao quân tử cứ luôn luôn đi đêm. Tích Đồng Trọng Thu, người đời Hán rất chăm học.

2.3.2. Hát chào - hát mừng

Hát chào - hát mừng là lời hát của bên nữ hướng đến bên nghe là các chàng trai từ xa tới. Có hai dạng hát chào và hát mừng.

a. Hát chào

Thứ nhất, khi nữ nhận biết phường nam đến thì nữ cất lời hát chào, vai nữ thường tỉnh lược TXH (ngôi thứ nhất chỉ mình) mà lại hô gọi bên nam (ngôi thứ hai) để chào. Trong 42 bài hát chào thì có tới 25 bài sử dụng hai từ *chào chàng* đứng đầu bài hát, hoặc có khi vai nữ hát *chào người có học*: *chào chàng nho sĩ, chàng quốc sĩ*, hay *chào người tri âm, bạn quen* với lý do chàng đã tới, đã đến nơi rộng rãi, nơi thoáng đẹp, trang trọng, đó là: *sân đình, cảnh đình chung, chùa vàng Chung Lĩnh*; là nơi có cảnh đẹp: *vườn đào, cảnh bông lai, cảnh vườn hoa...* để du xuân, giao du, thiên lí giang sơn. Ta gặp:

Chào chàng bước tới cảnh này/ Chùa vui cực lạc, một cây bồ đề (tr.193); **Chào chàng** bước tới cảnh này/ Chùa vui cực lạc trồng cây bồ đề (tr.192); **Chào chàng** mến cảnh vườn hoa/ Một sân hòe quế, một nhà trúc mai (tr.194); hoặc: **Chào chàng quốc sĩ** vô song/ Đã đi đến cảnh có lòng tìm huê (tr.196); **Chào chàng nho sĩ** tới nhà em chơi (tr.198); **Chào quân tử** sợ dạ thuyền quên (tr.196); Tay em cầm chìa khóa động đào/ Bước năm lần cửa ra **chào bạn quen** (tr.197).

Thứ hai, ta gặp 8 bài chứa cụm động từ, trong đó có động từ *chào* kết hợp với danh từ đi sau, tạo nên sự gắn kết thân mật, gần gũi, như: *Chào xuân, chào phường, chào đào thắm...* Chẳng hạn: *Chùa vàng Chung Lĩnh án tiền/ Cụ tri tích thủy gái hiền chào xuân* (tr.194); *Chào phường đến kéo đã đông/ Có o (cô) nho nhỏ có chồng hay chưa* (tr.196); *Mận chào tùng, cúc, liễu mai/ Mận chào đào thắm một vài ba câu* (tr.297); *Rằng dây thu cúc xuân đào/ Mơ xe mận lại, gió chào trăng thu* (tr.195).

Thứ ba, ta gặp 7 bài sử dụng động từ *chào* đứng độc lập, như: *Nhà chàng được mấy anh em/ Cho tôi biết tuổi biết tên tôi chào* (tr.198); *Tôi tắm biết trúc biết mai mà chào* (tr.198); *Đã bao lần xấp mà chưa dám chào* (tr.198). Hoặc sử dụng hai động từ đi liền nhau, trong đó đứng trước là động từ tình thái *muốn*, đứng sau là động từ *chào*, như: *Đi ngang cất miệng muốn chào/ Sợ người làm biếng làm cao không ừ* (tr.197).

Tóm lại những lời hát chào của phái nữ thường vui vẻ, niềm nở và thanh lịch khi đón tiếp phái nam đến vui hát phường vải.

b. Hát mừng

Trong lời hát mừng thường có động từ *mừng* phản ánh nỗi niềm của cô gái, của phường nữ trước sự tình chàng đến chơi và sau đó, giữa họ sẽ có quan hệ thân thiết, gắn kết khi gặp nhau. Theo thống kê, trong 75 bài thì có 50 bài có động từ *mừng* đứng đầu bài hát phản ánh tâm trạng chào đón vui vẻ của bên nữ. Nội dung sự tình của lời hát có động từ *mừng* thường nói đến niềm vui khi gặp nhau mà chủ yếu là chàng đến chơi, đôi uyên ương được gặp nhau, bày tỏ tình cảm với nhau. Ta có: **Mừng chàng** nho sĩ đến chơi/ Hát đàn rồi sẽ nói lời thủy chung (202); **Mừng**

chàng tài tử văn nhân/ Du xuân há nhẽ đạo vành ngoài hiên (203); **Mừng chàng** chẳng dám bạc tiền/ **Mừng chàng** hai chữ bình yên thỏa lòng (tr.201); **Mừng chàng** nam tử đến chơi/ Thuyền quỳn muốn hỏi đôi lời cho mình (tr.206); Mừng đây phong cảnh vui thay/ Trăng trong tuyết trắng, gió bay, hoa cười (tr.206); Mừng kẻ xứ Bắc xứ Đông/ Mừng chim loan phượng, ngó đồng sánh đôi (tr.206); Trông chim, chim đã tới đây/ **Thấy chàng** có mặt hát hay em **mừng** (tr.207).

2.4. Nội dung lời hát đạo, hát chào, mừng

Dù là bên nam hay bên nữ hát đạo trước nhưng nội dung lời hát thường đề cập đến những nội dung sau:

* Bên nam: Thường đề cập đến 5 nội dung sau:

Thứ nhất, bên nam bày tỏ hoàn cảnh riêng với những khó khăn của mình như: đường xá xa xôi, cách trở nhưng vai nam đã vượt qua mọi trở ngại để đến với các vai nữ để hát phường vải. Bên nam phải chắt vật chuẩn bị từ chiều ngày hôm trước để bơi sang sông, lội qua đồng, băng qua suối qua đồi, có khi gặp mưa gió sấm chớp, họ vẫn ra đi để được hát cùng các cô gái phường kéo sợi, như: *Chiều chiều khăn bận áo ôm/ Đi tìm người bạn từ đầu hôm đến giờ (bây giờ); Ai làm cho sáng tuần trăng/ Để anh ôm áo lội băng qua đồng* (tr.174); *Dở dang dang dở khi chiều/ Mưa rơi chớp giạt cũng liều mà đi* (tr.175); *Nghe tin anh biết tiếng nàng/ Bên anh nức tiếng đồn vang đã lừng/ Nghe tin anh đã vội mừng/ Vây nên chẳng quản suối rừng sang đây* (tr.175).

Thứ hai, bên nam đề cập đến nội dung hát là tìm người thương, tìm cô gái đẹp, tìm người bạn tình với mong ước thành đôi thành lứa, như: *Đi qua nghe tiếng em reo/ Nghe xa em kéo, muốn đeo (đem) em về* (tr.176); *Đi qua trước cửa vườn đào/ Thấy hoa thiên lí muốn vào hái chơi.* (tr.177); *Thương tình nhớ nghĩa cố tri/ Tình thâm nghĩa nặng ra đi tìm nường.* (tr.182); *Tìm em như thể tìm chim/ Chim ăn bể Bắc, anh tìm bể Đông* (tr.177); *Đi qua ghé lại vườn đào/ Thấy hoa rờ rờ, lòng khao khát lòng* (tr.177).

Thứ ba, bên nam đề cập đến nội dung là muốn lập thành hội, thành phường để hát đối, hát hay, hát vui, hát thử tài cùng với bên nữ. Người xứ Nghệ sống ở mỗi vùng riêng khác nhau nhưng vẫn nghe tiếng đồn vùng nào, thôn nào có người hát ví phường vải hay, tài ba thì bằng mọi cách tìm đến. Dù cách trở trăm sông nghìn núi nhưng người con trai vẫn quyết lội, mấy lần dò cũng quyết sang, để gặp gỡ chị em phường vải, để hát đối đáp cho thỏa lòng mình. Ta gặp:

Đồn rằng cá uồn thân cây/ Đồn em hay hát, hát hay anh tìm (tr.178); *Đồn đây có gái hát tài/ Để ta đối địch một vài trống canh* (tr.178); *Anh nói cho dì mình hay/ Dì mình hay ví, ra tay ví cùng* (tr.179); *Hát lên ta nhởi ta chơi/ Chuyện đối với chuyện, ai đối với người mà lo* (tr.179); *Nghe tin em hay hát, hay hò/ Qua mấy sông anh cũng lội, qua mấy đò anh cũng sang* (tr.180); *Non bồng nghe nói có tiên/ Giang hồ du thủy, vui miền đến chơi* (tr.180); *Một chiếc ghe lui năm bảy chiếc đò vào,/ Ngọn cờ xanh kéo lại, ngọn cờ đào kéo lên/ Kéo lên ta hát cho liền/ Cho tình đậm thấm cho duyên đậm đà* (tr.176).

Thứ tư, bên nam đề cập đến nội dung là mong muốn giải khuây nỗi sầu, buồn, nhớ đến phái nữ. Trên thực tế, phái nam đã đi và đến với phường vải của nữ để hát, họ đã gặp nhau, hát cùng

nhau một lần, hai lần, ba lần rồi quen nhau, mến nhau, có tình cảm nhớ nhau nên những cuộc hẹn gặp gỡ nhau mà chưa gặp được thì lòng bồn chồn như “có con nhện sa trước mắt” hay “con khách mách liền”. Nếu lâu ngày không được gặp nhau thì buồn, có người đến mức sầu tương tư vì nhớ mong. Ta gặp: *Đi ngang nghe tiếng em than/ Mên (phên) thừa gió lọt, trong gan nảo nùng* (tr.176); *Thương nàng nên phải ra đi/ Một ngày vắng bạn, xem thì ra đông* (tr.182); *Đi qua nghe tiếng em đàn (hát)/ Dừng chân đứng lại **thở than đôi lời*** (tr.78); *Đồn đây có đôi chim hồng/ Thường thường **gáy mãi nảo nùng xót xa***. (tr.178); *Đi qua nghe tiếng em đàn/ Dừng chân **đứng lại thở than đôi lời*** (tr.177); *Hôm nay thông thả thanh nhàn/ Gặp lại bạn cũ **thở than đôi lời*** (tr.193).

Thứ năm, bên nam đề cập đến nội dung hướng đến mục đích để ông tơ bà Nguyệt xe duyên, nghĩa là gián tiếp nói đến tình yêu đôi lứa mong muốn được xe duyên, kết thành vợ thành chồng, chung thủy sống cùng nhau, như: *Trước nhờ **nguyệt lão xe dây**, / Sắt cầm đưa lại đó đây một nhà* (tr.178); *Thuyền duyên gặp kẻ anh hùng, Tay **mang nguyệt lão**, tay bông càn khôn* (tr.182).

* Bên nữ: Khác với bên nam, nội dung bên nữ hát đề cập đến 3 vấn đề sau:

Thứ nhất, phái nữ thường hát với mong ước, cầu mong sự vuông tròn, được xe duyên kết trái thành đôi lứa, như: *Bây giờ rỗng lại khắp mây/ Nhờ tay tạo hóa đó đây **vuông tròn***. (tr.183); *Tiếng ai như tiếng chuông đồng/ Tiếng ai như tiếng **vợ chồng đôi ta***. (tr.189); *Trông sao rồi lại nhìn sao,/ Trông người rồi lại **ước ao đến người***. (tr.189); *Trông sao sao sáng cả thời/ Trông anh **anh đã đến chơi em mừng*** (tr.189); *Tiếng ai với vọi bên giang/ Có phải tiếng bạn **mời sang ăn trâu*** (tr.189); *Vườn hồng ong bướm xôn xao/ **Thấy người quân tử mừng sao hồi mừng*** (tr.189)

Thứ hai, bên phái nữ thường mong gặp mặt bên nam để hát với nhau, vì mong nhớ bạn tình nam sâu nặng. Nỗi niềm nhớ nhung cả bên nam và bên nữ là một tất yếu. Ta gặp: *Bấy lâu anh mắc chi nhà/Đề em **dệt gấm thêu hoa chịu sâu*** (tr.183); *Tai nghe **câu ví nảo nà**,/ Anh em nỏ phải thế mà **em thương***. (tr.188); *Tai nghe câu ví hay hay/ Nhủ em **nỏ mệ nỏ say sao đành***. (tr.188); *Nước trong thấy bóng dưới rào/ **Lòng em tưởng vọng** anh hào lai du*. (tr.187).

Thứ ba, bên nữ hát nói về sự gặp gỡ bạn nam với sự đề cao vai nam, coi họ là đáng, là bậc có học thức, lịch sự, nho nhã, có tình có nghĩa sau trước. Ta gặp:

*Đêm nay gió mát trăng thanh/ Bỗng đâu nghe tiếng **khách lành đến chơi*** (tr.185); *Bóng trắng dọi tỏ cảnh ngô/ **Khách** đà tới bến nhấp nhô bóng tàu* (tr.184); *Gió đưa xào xạc lá xoài/ Ai đưa duyên **bạn lạc loài đến đây***. (tr.186); *Bóng ai thấp thoáng cửa đình/ Hình như **Dương Lễ, Lưu Bình đến chơi*** (tr.182); *Bóng ai thấp thoáng vườn hoa/ Hình như **Kim Trọng đến nhà Kiều**, Vân* (tr.184); *Đêm khuya trời lạnh sương im/ Tai nghe tiếng nhạc, **chàng Kim đến nhà*** (tr.184) *Em đang giấc mộng Hoàng Lương/ Ông tơ hồng thức dậy, có **khách văn chương đến nhà*** (tr.185); *Vườn hồng ong bướm xôn xao/ **Thấy người quân tử mừng sao hồi mừng*** (tr.189).

Như vậy, không chỉ dừng ở hát dạo mà cả hát chào - hát mừng, ta bắt gặp nội dung lời hát đề cập đến cuộc gặp gỡ hai bên nam nữ ở chốn Bồng Lai, chốn tiên, vườn đào, vườn thảo mộc hoàng oanh cảnh đình chung. Phần lớn khung cảnh gặp gỡ đều là mơ ước, là tưởng tượng được chấp cánh bay lên, dám bút phá, thoát khỏi những lo toan, vất vả thường ngày để có những khúc hát thấm đượm tình người - ngay từ khi mới gặp nhau.

3. Kết luận

Có thể nói, Hát ví phường vải của người Nghệ Tĩnh có những đặc trưng riêng, vì tham gia hát, không chỉ của những người lao động (như dân ca những vùng miền khác) mà còn có sự góp mặt của những nhà nho học đỗ đạt hoặc có theo nho học chăm chỉ, siêng năng nhưng ở lại quê nhà, những cô gái tuy không được “ôm bút nghiên” đến trường nhưng họ được học ở ngay gia đình nho học. Trải qua thử thách đối đáp giữa đông người, họ được tôi luyện kèm trí nhớ và sự thông minh ứng đối, tất cả đã tạo nên thể hát ví phường vải được người lao động mến mộ, yêu thích, cần được tiếp tục đi sâu nghiên cứu. Đúng như nhà nghiên cứu Ninh Viết Giao khẳng định: “Sưu tầm những câu hát phường vải cũng như sinh hoạt văn hoá hát phường vải là góp phần bảo vệ, phát huy những giá trị tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng văn hóa mới của quê hương, dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Chung Anh, *Hát ví Nghệ Tĩnh*, Nxb Văn Sử Địa, 1958.
2. Nguyễn Đồng Chi, *Hát giặm Nghệ Tĩnh*, Tân Việt, 1944.
3. Nguyễn Đồng Chi, Ninh Viết Giao, *Hát giặm Nghệ Tĩnh*, tập 1, 2, Nxb Khoa học, 1962.
4. Thái Kim Đình, *Một vùng ví giặm*, <http://www.vidamdodua.com> (truy cập ngày 9/4/2012).
5. Ninh Viết Giao, *Hát phường vải*, Nxb Văn học, 1961; tái bản có bổ sung, Nxb Văn hóa - Thông tin Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2002.
6. Nguyễn Thị Thúy Hà, *Chủ đề tình yêu và khát vọng hạnh phúc gia đình trong hát ví phường vải Nghệ Tĩnh*, <http://khuditichkimlien.gov.vn/vi/hat-phuong-vai-nghe-tinh-ssn105.html>, 2014.
7. Nguyễn Thị Mai Hoa, *Đặc điểm ngôn ngữ giới tính trong Hát phường vải Nghệ Tĩnh*, Luận án TS Ngữ văn, 2000.
8. Vi Phong, *Hát phường vải ở Trường Lưu*, Nxb Hà Nội, 1997.
9. Phương Thúy, *Ví giặm - Tiếng hát tâm tình của người Nghệ Tĩnh*, Thứ năm, ngày 21/06/ 2012, <https://vov.vn/van-hoa/am-nhac/vi-giam-tieng-hat-tam-tinh-cua-nguoi-nghe-tinh-204115.vn>
10. Cảnh Vũ - Bảo Trân, *Bảo tồn và phát huy dân ca Ví, giặm Nghệ Tĩnh*, Thứ hai, ngày 08/12/2014, nguồn Báo Công an Nhân dân, <https://cand.com.vn> >vanhoa > bao-ton-va-phat-huy